

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT MÌ BÌNH AN - VINABOMI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN-VINABOMI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN –VINABOMI
- Tên tiếng anh: VINABOMI-BINH AN FLOUR JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINABOMI JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303862241. Đăng ký lần đầu ngày 29/06/2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/5/2012.
- Vốn điều lệ: 59.599.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 2623 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: + 84.8.38569234
- Số fax: +84.8.38504657
- Website:www.vinabomi.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Từ tháng 4 năm 2000 đến tháng 6 năm 2005 Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam (Vinafood 2). Với tên gọi là “Công ty Bột Mì Bình An”
- Ngày 30 tháng 6 năm 2005: Doanh nghiệp chuyển sang cổ phần. với tên gọi là “ Công ty Cổ phần Bột Mì Bình An-Vinabomi”
+ Vốn điều lệ của Công ty là 44.700.000.000 (bốn mươi bốn tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó vốn nhà nước chiếm 40.11%, còn lại là vốn của các cổ đông bên ngoài và người lao động trong Công ty.
- Năm 2011 Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 44.700.000.000 đồng lên 59.599.450.000 đồng.
- Các sự kiện khác:
+ Ngày 01/06/2007: Công ty Cổ Phần Bột Mì Bình An –Vinabomi chính thức gửi hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

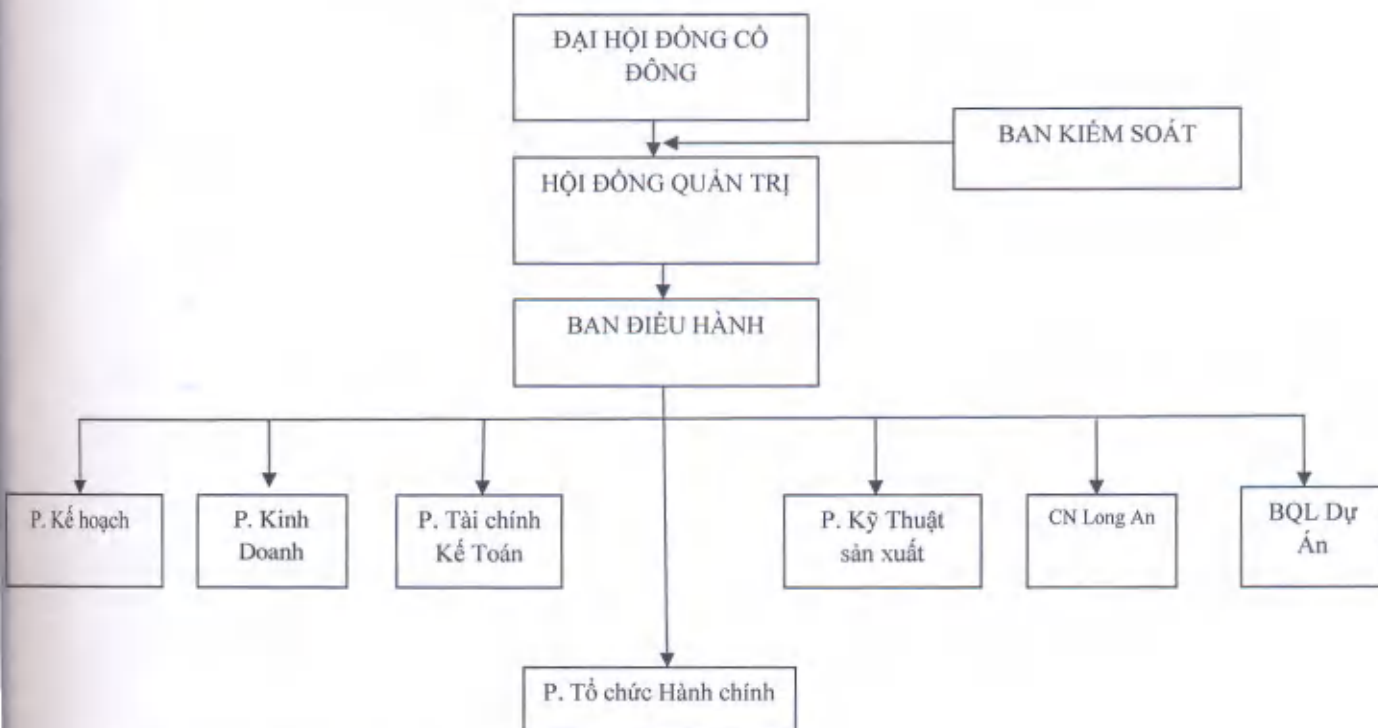
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất, mua bán bột mì, lúa mì, các sản phẩm từ nguyên liệu lúa mì, bột mì;
- Khai thác cảng bến thủy nội địa, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa. Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, thóc, gạo, thực phẩm, thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); phân bón. Bán lẻ lương thực, thực phẩm. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản. Nuôi trồng thủy sản nội địa. Sản xuất bao bì, sản phẩm từ plastic (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);

- Xay xát lương thực (không hoạt động tại trụ sở). Lưu giữ hàng hóa trong kho. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Thành Phố Hồ Chí Minh, Các tỉnh Miền Tây và Miền Đông.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý.
 - + Trụ sở chính của công ty đặt tại Thành Phố Hồ Chí Minh;
 - + Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Bột Mì Bình An - Vinabomi – Xưởng sản xuất, đặt tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao giá trị công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Công ty sẽ di dời nhà máy ra khỏi khu dân cư vào Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An.
 - + Đầu tư mới dây chuyền sản xuất 150tấn/ngày, hiện đại để sản xuất bột mì có chất lượng cao. Nâng cấp dây chuyền hiện có để tăng công suất và chất lượng.
 - + Phát triển thêm ngành hàng mới, mở rộng thị trường kinh doanh theo hướng xuất khẩu.

+ Tiếp tục tăng vốn Điều lệ từ 59.599.450.000 đ lên 120.000.000.000 đ để bổ sung nguồn vốn. Tùy theo nhu cầu phát triển kinh doanh, Công ty có thể tiếp tục tăng vốn Điều lệ.

6. Các rủi ro:

- Giá nguyên liệu không ổn định ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thị trường tiêu thụ “cung” vượt “cầu” dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà máy.
- Tỷ giá đồng USD biến động gây ra không ít khó khăn và rủi ro cho Doanh nghiệp do nguyên liệu nhập khẩu 100%.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

Tình hình kinh tế năm 2012 được đánh giá là nhiều khó khăn, là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây, là tâm điểm của khủng hoảng tài chính ở Mỹ, nợ công Châu Âu, suy thoái kinh tế toàn cầu chưa chặn đứng được, làm ảnh hưởng lớn đến kinh tế nước ta. Lạm phát tăng cao, tốc độ tăng trưởng chậm, tỷ giá VNĐ/USD không ổn định. Chính phủ đã phải điều chỉnh chính sách quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế và an sinh xã hội.

Do đó Công ty CP Bột mì Bình An phải có những điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp trong điều kiện khó khăn về vốn, kho chứa nguyên liệu, khai thác không hết công suất máy móc, thiết bị, giá lúa mì tăng, giảm thất thường không ổn định, chi phí tài chính tăng cao, giá bán bột mì cạnh tranh khốc liệt, thu nhập người lao động tăng không kịp lạm phát, đời sống cb.cnv bị ảnh hưởng.

Mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn, nhưng năm qua Công ty vẫn có những thuận lợi cơ bản. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất là sức mạnh nội tại của Công ty và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. Sự bảo lãnh vay vốn phục vụ SXKD cho Công ty của Tổng Công ty. Hệ thống bán hàng của Công ty khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh, có sự ủng hộ và tin cậy của các đối tác. Đội ngũ nhân lực có chất lượng, bộ máy tổ chức chắc chắn, hợp lý, đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn. Sản phẩm bột mì có chất lượng ổn định, giá bán hợp lý nên thị phần của Công ty được duy trì.

- Tuy nhiên Công ty không hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ %	
					TH/KH	2012/2011
1	Mua vào lúa mì	Tấn	80.000	82.717	103%	90%
2	Mua vào Bột mì	Tấn	5.000	3.749	75%	61%

3	Sản xuất bột mì	Tấn	65.000	58.315	89%	89%
4	Bán ra	Tấn	75.000	78.491	104%	103%
	- Lúa mì	“	5.000	19.537	390%	350%
	- Bột mì	“	70.000	58.954	84%	84%
5	Doanh thu	Tr/đồng	850.100	779.950	92%	100%
6	Lãi	Tr/đồng	20.076	5.257	26%	92%
7	Thu nhập NLĐ	Tr/đồng	7,500	7,500	100%	122%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông **Lê Minh Nam**: Ủy viên Hội đồng quản trị;
+ Ngày sinh: 26/8/1956
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
+ Chức vụ hiện tại: Tổng Giám Đốc điều hành
- Ông **Nguyễn Thanh Hùng**
+ Ngày sinh: 17/12/1957
+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất
+ Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tính đến ngày 31/12/2012 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 181 người:

- + Lao động có trình độ từ Đại học trở lên: 48
- + Lao động có trình độ cao đẳng: 10
- + Lao động có trình độ trung cấp: 12
- + Công nhân kỹ thuật: 30
- + Lao động phổ thông: 81
- Thu nhập bình quân CBCNV năm 2012: 7,456 triệu đồng/ người/ tháng
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước
- Chính sách đào tạo: Công ty cử CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng lĩnh vực chuyên môn nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có tính chuyên môn, nghiệp vụ cao.
- Chế độ khen thưởng:
 - + Thưởng cho CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2012.
 - + Thưởng cho CBCNV trong các dịp Lễ, Tết
- Chế độ khác: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV Công ty. Ngoài ra Công ty phối hợp với Công đoàn thực hiện các chế độ phúc lợi khác như trợ cấp khó khăn, chế độ cho lao động nữ, nghỉ mát cho CB CNV v.v...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn trong năm 2012. Chủ yếu thực hiện các hạng mục công trình nhỏ tại Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Bột Mì Bình An - Vinabomi – Xưởng sản xuất, đặt tại khu công nghiệp Long Hiệp 2, Bến Lức, Long An như: tường rào, nhà kho số 6,7,8 v.v...

Nhìn chung, việc thực hiện các công trình được tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Sử dụng đúng nguồn vốn. Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, xong công trình nghiệm thu, quyết toán và đưa vào sử dụng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	539,888,695,944	453,656,242,329	-15.97%
Doanh thu thuần	774,186,459,409	751,667,624,971	-2.91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,778,407,307	(8,777,216,454)	-232.30%
Lợi nhuận khác	1,940,512,100	14,034,355,561	723.23%
Lợi nhuận trước thuế	5,718,919,407	5,257,139,107	-8.07%
Lợi nhuận sau thuế	5,718,919,407	4,534,251,217	-20.71%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Ghi chú:**

- Năm 2011 chịu thuế thu nhập Doanh nghiệp do Công ty được tiếp tục chuyển lỗ cho năm 2009 theo Thông tư số 18/2011/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 10/02/2011.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.99	0.98	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0.60	0.46	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.90	0.86	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8.17	6.53	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	4.84	3.91	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.43	1.66	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0.01	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.11	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.01	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.0049	(0.0117)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Diễn giải	Tổng số cổ phần đang lưu hành	Trong đó	
		Số CP được chuyển nhượng tự do	Số CP bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định
Loại cổ phiếu phổ thông	5.959.945	5.959.945	-
Loại cổ phiếu ưu đãi	Không có		

5.2. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 14/03/2013:

Cơ cấu vốn	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông trong nước				
a. Pháp nhân	10	4.352.598	43.525.980.000	73.03 %
b. Cá nhân	121	1.607.347	16.073.470.000	26.97 %
2. Cổ đông nước ngoài				
a. Pháp nhân	0			
b. Cá nhân	0			

5.3. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Tên	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu	Ngành nghề
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam	42 Chu Mạnh Trinh, P. Bến Nghé, Q1, TP HCM	2.393.333	40,11 %	Xuất khẩu gạo
Công ty CP Bảo Hiểm Viễn Đông	80 Võ Văn Tần, P6, Q3, TP HCM	655.600	11 %	
Công ty CP Chứng Khoán Đệ Nhất	9 Hoàng Văn Thụ, Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	533.333	8.95 %	

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Năm 2011	Năm 2012
+ Vốn chủ sở hữu đầu năm	44,700,000,000	59,599,450,000
+ Tăng vốn cổ phần trong năm	14,899,450,000	-
- Phát hành cổ phiếu thưởng	14,899,450,000	-
+ Vốn chủ sở hữu cuối năm	59,599,450,000	59,599,450,000

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Sáu (6) tháng đầu năm 2012 sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá thành bột mì cao, chi phí tài chính tăng do xử lý chênh lệch tỉ giá 2011, giá bán giảm, kết quả lỗ: 8,879ti đồng. Đến quý 3, quý 4 có thuận lợi hơn; Tỉ giá ổn định, giá bán bột mì phục hồi, tồn kho nguyên liệu giá cao được xử lý xong, nên kết thúc năm 2012 có lãi, bù đắp xong lỗ năm 2009, (xử lý 03 năm 2010, 2011, 2012).

Công ty vẫn còn khó khăn về vay vốn cho hoạt động SXKD. Ngoài sự giúp đỡ của Tổng Công ty LT Miền Nam bảo lãnh vay vốn, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, khai thác thế mạnh, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn, như: Thực hiện nhập ủy thác lúa mì, nhận gia công xay xây lúa mì tận dụng công suất máy móc thiết bị, tiết kiệm điện, tiết giảm chi phí sản xuất, luân chuyển nhanh vốn vay, giảm chi phí tài chính. Tổ chức cung cấp, tư vấn dịch vụ làm bánh mì, liên kết với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam sản xuất và tiêu thụ bánh mì, tham gia bình ổn giá LTTP tại địa phương và quảng bá thương hiệu bột mì Bình An.

Nhờ chất lượng sản phẩm bột mì ổn định, có uy tín trên thị trường, giá bán hợp lý nên thị phần của Công ty đã giữ vững trong tình hình cạnh tranh khốc liệt.

Thực hiện tốt các chương trình: Tiết kiệm chi phí vận chuyển, bốc vác trong giao nhận lúa mì; tiết kiệm điện trong sản xuất; tiết kiệm xăng, dầu trong vận chuyển; tiết kiệm chi phí tài chính trong sử dụng vốn; tiết kiệm chi phí quản lý hành chính.

Về Chỉ tiêu lợi nhuận: 5,257/20,076 tỷ đồng đạt 26% chỉ tiêu phấn đấu, bằng 91% năm 2011. Doanh thu tăng không đủ bù đắp chi phí nguyên liệu, chi phí tài chính. Nên lợi nhuận đạt thấp, không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2012. Tuy nhiên, nếu loại trừ việc xử lý chênh lệch tỉ giá 2011 và trích dự phòng cho 2013 thì lợi nhuận sẽ đạt 17,947ti đồng.

2. **Tình hình tài chính**

2.1. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	2012		2011	
	Số tiền	%	Số tiền	%
A - Tài sản ngắn hạn	349,226,271,638	76.98%	445,008,391,938	82.43%

I.Tiền và các khoản tương đương tiền	92,086,455,623	20.30%	164,187,156,871	30.41%
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	28,900,000,000	6.37%	13,000,000,000	2.41%
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	33,518,740,912	7.39%	87,709,491,528	16.25%
IV.Hàng tồn kho	184,819,198,081	40.74%	177,809,769,804	32.93%
V.Tài sản ngắn hạn khác	9,901,877,022	2.18%	2,301,973,735	0.43%
B - Tài sản dài hạn	104,429,970,691	23.02%	94,880,304,006	17.57%
I. Các khoản phải thu dài hạn	61,857,000	0.01%	85,501,574	0.02%
II.Tài sản cố định	39,218,978,430	8.65%	29,325,328,853	5.43%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,500,000,000	0.33%	1,500,000,000	0.28%
V. Tài sản dài hạn khác	63,649,135,261	14.03%	63,969,473,579	11.85%
Tổng cộng tài sản	453,656,242,329		539,888,695,944	

2.2. Phân tích tình hình sử dụng và biến động của tài sản:

Theo bảng cơ cấu về tình hình tài sản của đơn vị công ty có thay đổi cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn và giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn.

Đầu năm tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm 15,57% đến cuối năm 2012 tài sản dài hạn chiếm 23,02%. Mức tăng 5,45% của tỷ trọng tài sản dài hạn chủ yếu do công ty đang đầu tư xây dựng công trình chi nhánh Nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp ở Long An theo kế hoạch di dời nhà máy đến năm 2015.

Đặc biệt sự giảm đáng kể của chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền, đầu năm chiếm tỷ trọng 30,41%, cuối năm còn 20,30% giảm 10,11% là do công ty đã sử dụng khoản đầu tư ngắn hạn này để trả nợ vay ngân hàng.

Tỷ trọng của các khoản phải thu ngắn hạn giảm từ 16,25% đầu năm còn 7,39% cuối năm 2012 chủ yếu là công nợ phải thu của khách hàng; bằng biện pháp thu hồi nhanh công nợ bán hàng nhằm giảm và tiết kiệm chi phí đi vay đã làm giảm tỷ trọng nợ phải thu của khách hàng.

Tỉ trọng hàng tồn kho cuối năm 2012 tăng 7,81% so với năm 2011. Hàng tồn kho của công ty bao gồm Hàng mua đang đi đường, Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ v.v.. Theo bảng thuyết minh thì trong mục Hàng tồn kho, có tỷ trọng hàng mua đang đi đường, hàng hóa tăng nhiều nhất và tỷ trọng nguyên liệu (lúa mì) tồn kho giảm nhiều nhất. Đó là do công ty có kế hoạch mua dự trữ hàng hóa, nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh quý 01 năm 2013

2.3 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2012	Tỷ trọng	2011	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	358,105,433,420	78.94%	447,530,616,222	82.89%
1. Vay và nợ ngắn hạn	232,814,740,228	51.32%	314,152,359,609	58.19%
2. Phải trả người bán	105,014,875,424	23.15%	106,079,668,035	19.65%
3. Người mua trả tiền trước	1,156,819,055	0.25%	72,372,617	0.01%
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4,323,785,771	0.95%	4,716,357,753	0.87%
5. Phải trả khác	14,795,212,942	3.26%	22,509,858,208	4.17%
Nợ dài hạn	31,279,700,000	6.90%	39,413,556,396	7.30%
1. Phải trả dài hạn khác	109,700,000	0.02%	109,700,000	0.02%
2. Vay và nợ dài hạn	31,170,000,000	6.87%	39,170,000,000	7.26%
3. Khác	-	-	133,856,396	0.02%
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm				
5. Dự phòng phải trả dài hạn			-	
Vốn chủ sở hữu	64,271,108,909	14.17%	52,944,523,326	9.81%
Tổng cộng nguồn vốn	453,656,242,329		539,888,695,944	

2.4 Phân tích nợ phải trả:

Cơ cấu tỉ trọng nợ phải trả ngắn hạn lẫn dài hạn năm 2012 đều giảm. Trong đó, chỉ tiêu vay và nợ ngắn hạn giảm đáng kể từ 58,19% đầu năm còn 51,32% cuối năm, tương đương giảm số tiền 81,33 tỷ đồng; Do công ty dùng nguồn tiền thu từ bán hàng và nguồn đầu tư tài chính ngắn hạn trả bớt nợ vay ngắn hạn và dài hạn làm giảm áp lực thanh toán cho Công ty.

Về nợ phải trả người bán chiếm tỷ trọng 23,15% trên tổng nguồn vốn, trong đó có chủ yếu là nợ mua nguyên liệu sản xuất phải trả khá lớn, Tuy nhiên khoản nợ này Công ty được khách hàng cho trả chậm trong 06 tháng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, tài chính, kỹ thuật;
- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm thị trường mới nhiều tiềm năng kinh tế hơn;
- Giảm chi phí, tiết kiệm điện trong sản xuất;
- Đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2013

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của năm 2012 đã đạt được, theo dự báo về tình hình khả năng cung, cầu và tình hình diễn biến giá cả lúa mì trên Thế Giới. Căn cứ vào năng lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, với các chỉ tiêu cơ bản, như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ So 2012
1	Mua vào lúa mì	Tấn	82.717	80.000	97%
2	- Mua vào Bột mì	Tấn	3.749	5.000	135%
3	Sản xuất bột mì	Tấn	58.315	55.000	95%
4	Bán ra	Tấn	78.491	60.000	
	- Lúa mì	“	19.537		
	- Bột mì	“	58.954	60.000	102%
5	Doanh thu	Tr/đồng	779.950	714.100	92%
6	Lãi	Tr/đồng	5.257	12.018	228%
7	Thu nhập NLĐ	Tr/đồng	7,500	9,230	123%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2012 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn do giá thành bột mì tăng, giá bán giảm, chi phí tài chính. Công ty phải tận dụng

các cơ hội để khắc phục khó khăn bằng việc thực hiện nhập ủy thác, gia công xay lúa mì, thực hiện tiết kiệm điện, tiết giảm chi phí sản xuất, quay nhanh vòng vốn vay.

Thường xuyên theo dõi thông tin thị trường lúa mì thế giới và trong nước nên có kế hoạch nhập khẩu phù hợp với giá tốt đảm bảo cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

Nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, quay nhanh đồng vốn, tiết giảm chi phí lãi vay ngân hàng,

Trong năm qua công tác đầu tư xây dựng cơ bản đã được tiết giảm tối đa, chi thực hiện những hạng mục công trình thật sự cần thiết để phục vụ cho công tác di dời nhà máy, nhập khẩu và chứa lúa, giảm bớt chi phí thuê kho ngoài.

Tình hình sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm thuận lợi hơn nên có lợi nhuận và đã bù đắp xong lỗ năm 2009. Các chỉ tiêu đưa ra tại Đại hội đều gần đạt kế hoạch, một số chỉ tiêu vượt cao. Tuy nhiên chỉ tiêu về lợi nhuận chỉ đạt 26% so với kế hoạch.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty:*

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng và vai trò của mình. Đầy mạnh, giám sát hoạt động của Ban tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo Nghị quyết của hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm qua tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các nhà máy sản xuất do giá lúa mì thế giới tăng giảm thất thường. Hội đồng quản trị đã kịp thời thống nhất chủ trương trong việc nhập lúa và điều chỉnh giá bột bán ra để Tổng Giám Đốc triển khai thực hiện.

Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định. Tuy nhiên, các chỉ tiêu kinh tế chưa đạt so với kế hoạch.

Việc làm và thu nhập cán bộ công nhân viên ổn định.

Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của ban điều hành Công ty, đặc biệt là đưa ra các giải pháp hữu hiệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giữ vững thương hiệu đối với các sản phẩm truyền thống, tăng cường bán bột mì và lúa mì, kinh doanh thêm các mặt hàng khác có lãi để tăng doanh thu và lợi nhuận.

Giám sát và chỉ đạo thực hiện việc di dời nhà máy về khu công nghiệp Long Hiệp 2, Bến Lức, Long An.

Phát triển và tìm kiếm thị trường mới nhiều tiềm năng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: 05 người gồm có : 01 chủ tịch, 04 thành viên. Trong đó có 01 thành viên giữ chức vụ Tổng Giám Đốc điều hành Công ty.

- Ông Huỳnh Văn Thông – Chủ tịch Hội đồng quản trị
+ Ngày sinh: 03/01/1958
+ Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
- Ông Lê Minh Nam – Thành viên HĐQT, TGĐ
+ Ngày sinh: 26/8/1956
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Bà Nguyễn Xuân Lan - Thành viên HĐQT
+ Ngày sinh: 26/10/1951
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Ông Lê Văn Bá - Thành viên HĐQT
+ Ngày sinh: 10/06/1956
+ Trình độ chuyên môn: Đại học quản lý kinh tế
- Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thành viên HĐQT
+ Ngày sinh: 27/4/1954
+ Trình độ chuyên môn: Kế hoạch – Giá thành

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2012 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp thường kỳ và một số cuộc họp đột xuất nhằm giải quyết kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc đã báo cáo kết quả kinh doanh từng quý, báo cáo quyết toán quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2012. Báo cáo các biện pháp phát triển thị trường và định hướng kinh doanh.

Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương, giải pháp và các đề xuất của Tổng Giám Đốc, tạo điều kiện thuận lợi Tổng Giám Đốc điều hành hoạt động tại Công ty trong năm 2012.

HDQT cũng đã có Nghị quyết cho các vấn đề sau:

- Nội dung Đại hội đồng cổ đông năm 2012;
- Các quyết định điều hành Công ty theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012;
- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch 2013.
- Thông qua kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính quý I, II, III, IV và cả năm 2012;
- Giải quyết các vấn đề về vay vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; ủy quyền cho Tổng Giám Đốc ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng;
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2012 và kế hoạch 2013 trình ĐHĐCĐ;
- Điều chỉnh phê duyệt dự án chi nhánh Long An, dự án đã được ĐHĐ CĐ thông qua năm 2010;
- Phê duyệt quỹ tiền lương theo kế hoạch đã trình ra ĐHĐ CĐ năm 2012;

3. Ban Kiểm soát:

3.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên

- Ông Nguyễn Như Khoa – Trưởng ban kiểm soát
+ Ngày sinh: 01/05/1976
+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, cử nhân kinh tế
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đoàn Trang – Thành viên
+ Ngày sinh: 22/10/1974
+ Trình độ chuyên môn: cử nhân quản trị kinh doanh
- Ông Nguyễn Vũ Ngọc – Thành viên
+ Ngày sinh: 1980
+ Trình độ chuyên môn: cử nhân quản trị kinh doanh

3.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát hoạt động một cách chủ động theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, cụ thể:

Tham gia các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quản trị và điều hành Công ty.

Tổ chức 3 cuộc họp Ban kiểm soát, thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra các báo cáo tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phản hồi và giải đáp thỏa đáng.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

4.1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012: **193.500.000 đ**

4.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

Đến thời điểm thực hiện báo cáo, các thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát đại diện, sở hữu 3.131.799 CP, chiếm 52.55 % vốn điều lệ Công ty.

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu hiện tại (%)
1	Huỳnh Văn Thông	Chủ tịch HĐQT	15.11
2	Lê Minh Nam	Thành viên, TGD	15.43
3	Nguyễn Xuân Lan	Thành viên	0.34
4	Lê Văn Bá	Thành viên	11
5	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Thành viên	0.67
6	Nguyễn Như Khoa	Trưởng ban kiểm soát	10
		Tổng cộng	52.55

4.3 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của HĐQT: không có giao dịch

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan (đính kèm thư kiểm toán).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm 04 biểu báo cáo tài chính)

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Nam